

ĐỀ THI

TÌM HIỂU LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN SƠN TÂY

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Sơn Tây trở thành đơn vị hành chính cấp huyện vào thời gian nào?

- A. Năm 1952
- B. Năm 1957
- C. Năm 1965
- D. Năm 1970

Câu 2: Khi mới trở thành đơn vị hành chính cấp huyện, Sơn Tây lúc đó có bao nhiêu xã, những xã nào?

- A. Gồm 4 xã: Sơn Tân, Sơn Mùa, Sơn Tinh, Sơn Dung.
- B. Gồm 6 xã: Sơn Liên, Sơn Mùa, Sơn Tinh, Sơn Dung, Sơn Mầu, Sơn Long.
- C. Gồm 8 xã: Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Mùa, Sơn Bao, Sơn Tinh, Sơn Dung, Sơn Mầu, Sơn Long.
- B. Gồm 9 xã: Sơn Liên, Sơn Bua, Sơn Mùa, Sơn Lập, Sơn Tinh, Sơn Dung, Sơn Mầu, Sơn Tân, Sơn Long.

Câu 3 : Tổ chức Đảng đầu tiên của Sơn Tây được thành lập vào năm nào?

- A. Năm 1950
- B. Năm 1952
- C. Năm 1957
- D. Năm 1959

Câu 4 Những đảng viên đầu tiên của Sơn Tây là người Ca dong?

- A. Có các đồng chí: Đinh Nan, Phó Hủy
- B. Các đồng chí: Đinh Nhá, Đinh Nía
- C. Các đồng chí: Đinh Nhá, Phó Hủy
- D. Các đồng chí: Đinh Nía, Đinh Nan

Câu 5: Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời đầu tiên ở Sơn Tây có tên gọi là gì, do ai làm chủ tịch?

- A. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Sơn Tây, do ông Đinh Nhá làm chủ tịch.
- B. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Sơn Tân, do ông Phó Hủy làm chủ tịch.
- C. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Sơn Mầu, do ông Đinh Nía làm chủ tịch.

D. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Sơn Tinh, do ông Đinh Nhá làm chủ tịch.

Câu 6: Hãy cho biết phong trào công tác "Thượng du vận" ở Sơn Tây diễn ra ở đâu và thời gian nào?

- A. xã Sơn Bao, năm 1945
- B. xã Sơn Tinh, năm 1946
- C. xã Sơn Mùa, năm 1947
- D. xã Sơn Long, năm 1949

Câu 7: Hãy cho biết chi bộ đảng đầu tiên ở Sơn Tây được thành lập vào thời gian nào, có bao nhiêu đảng viên?

- A. Năm 1949 và có 4 đảng viên
- B. Năm 1949 và có 6 đảng viên
- C. Năm 1950 và có 8 đảng viên
- D. Năm 1950 và có 10 đảng viên

Câu 8: Trong kháng chiến chống Pháp, Sơn Tây còn là địa bàn đứng chân của các địa phương nào trong và ngoài tỉnh?

A. Cơ quan Huyện uỷ Đắc Tô (Kon Tum); Các lực lượng huyện Đắc Tô, Đắc Lây (Kon Tum); Cơ quan các đơn vị vũ trang thuộc quân khu V, tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà và các huyện đông bắc tỉnh Kon Tum.

B. Cơ quan Huyện uỷ Đắc Tô (Kon Tum); Các lực lượng huyện Đắc Tô, Đắc Lây (Kon Tum); Cơ quan các đơn vị vũ trang thuộc quân khu V, huyện Sơn Hà và các huyện đông bắc tỉnh Kon Tum.

C. Cơ quan Huyện uỷ Đắc Tô (Kon Tum); Đắc Lây (Kon Tum); Cơ quan các đơn vị vũ trang thuộc quân khu V, tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà và các huyện đông bắc tỉnh Kon Tum.

D. Cơ quan Huyện uỷ Đắc Tô (Kon Tum); Các lực lượng huyện Đắc Tô, Đắc Lây (Kon Tum); Cơ quan các đơn vị vũ trang thuộc quân khu V, tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà.

Câu 9: Hãy nêu tóm tắt phong trào dân công ở Sơn Tây phục vụ chiến dịch Bắc Tây Nguyên.

A. Hàng ngàn dân công Sơn Tây tăng gia chăn nuôi, sản xuất, lên đường phục vụ chuyển trường, công thương, tải đạn.

B. Hàng ngàn dân công Sơn Tây lên đường phục vụ chiến trường, mở đường, chuyển lương thực, vũ khí và chuyển thương binh từ Mặt trận về tuyến sau, vận chuyển lương thực, vũ khí từ căn cứ địa đến kho tập kết tiền phương, chuyển thương binh vào hậu cứ, chăm nuôi thương binh.

C. Hàng ngàn dân công Sơn Tây lên đường phục vụ chiến trường, mở đường, chuyển lương thực, vũ khí và chuyển thương binh từ Mặt trận về tuyến sau, vận chuyển lương thực, vũ khí từ căn cứ địa đến kho tập kết tiền phương, chuyển thương binh vào hậu cứ, chăm nuôi thương binh tăng gia sản xuất, chăn nuôi.

D. Hàng ngàn dân công Sơn Tây lên đường phục vụ chiến trường, tăng gia sản xuất, mở đường, chuyển lương thực, vũ khí và chuyển thương binh từ Mặt trận về tuyến sau, vận chuyển lương thực, vũ khí từ căn cứ địa đến kho tập kết tiền phương, chuyển thương binh vào hậu cứ, chăm nuôi thương binh.

Câu 10: Hãy nêu tóm tắt các việc làm của Chi bộ, chính quyền ở Sơn Tây trước khi thực hiện việc tập kết theo Hiệp định Giơ-ne-vơ.

A - Tổ chức mít tinh mừng chiến thắng, mừng hoà bình, mở các đợt sinh hoạt chính trị, giải thích cho đảng viên, nhân dân thấy rõ ý nghĩa thắng lợi của việc ký hiệp định; Hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức đi tập kết, sắp xếp bộ máy ở lại lãnh đạo đấu tranh; Giúp đồng bào dựng lại nhà cửa, dọn rẫy, vỡ nà tăng gia sản xuất, gấp rút chuyển từ đồng bằng lên một số gạo, muối, vải, thuốc chữa bệnh ... cho đồng bào và củng cố để chuẩn bị cho số cán bộ ở lại hoạt động.

B. Mở các đợt sinh hoạt chính trị, giải thích cho đảng viên, nhân dân thấy rõ ý nghĩa thắng lợi của việc ký hiệp định; Hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức đi tập kết, sắp xếp bộ máy ở lại lãnh đạo đấu tranh; Giúp đồng bào dựng lại nhà cửa, dọn rẫy, vỡ nà tăng gia sản xuất, gấp rút chuyển từ đồng bằng lên một số gạo, muối, vải, thuốc chữa bệnh ... cho đồng bào và củng cố để chuẩn bị cho số cán bộ ở lại hoạt động.

C. Mở các đợt sinh hoạt chính trị, giải thích cho đảng viên, nhân dân thấy rõ ý nghĩa thắng lợi của việc ký hiệp định; Tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho cán bộ đi tập kết; Giúp đồng bào dựng lại nhà cửa, dọn rẫy, vỡ nà tăng gia sản xuất, gấp rút chuyển từ đồng bằng lên một số gạo, muối, vải, thuốc chữa bệnh ... cho đồng bào và củng cố để chuẩn bị cho số cán bộ ở lại hoạt động.

D. Mở các đợt sinh hoạt chính trị, giải thích cho đảng viên, nhân dân thấy rõ ý nghĩa thắng lợi của việc ký hiệp định; Hoàn thành tốt nhiệm vụ tổ chức đi tập kết, sắp xếp bộ máy ở lại lãnh đạo đấu tranh; Giúp đồng bào hướng dẫn nhân dân tăng gia sản xuất, ổn định cuộc sống...

Câu 11: Việc vận dụng phong tục tập quán để bảo vệ quê hương, bảo vệ cách mạng của đồng bào Sơn Tây trong thời gian đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

- A. “Nhóm trả đầu”, “Cắm lá tử”
- B. “Nhóm trả đầu”, “xu nước đỏ”
- C. “Cắm lá tử”, “thượng du vận”
- D. “Nhóm trả đầu”, “Thượng du vận”

Câu 12: Hãy nêu một số tấm gương tiêu biểu của Sơn Tây chống Mỹ - Diệt "tổ cộng, diệt cộng".

- A. Đinh Cày, Phó Hủy
- B. Đinh Nan, Đinh Nhá
- C. Đinh Bum, Đinh Đẩu
- D. Đinh Văn Gon, Đinh Nía

Câu 13: Nhân dân Sơn Tây đã bao vây, cô lập 2 đồn Huy Mãng, Bãi Màu và Sơn Tây được giải phóng vào thời gian nào?

- A. ngày 28/8/1959 và 05/9/1959.
- B. ngày 29/8/1959 và 05/9/1959.
- C. ngày 30/8/1959 và 05/9/1959.
- D. ngày 31/8/1959 và 05/9/1959.

Câu 14: “Trạm 9 cô” được đóng thường xuyên ở đâu?

- A. Sơn Màu, Sơn Tân
- B. Sơn Lập, Sơn Bua
- C. Sơn Dung, Sơn Mùa
- D. Sơn Tân, Sơn Mùa

Câu 15: Từ khi tái lập huyện đến nay, Đảng bộ huyện Sơn Tây đã trải qua mấy kỳ đại hội?

- A. 4 kỳ đại hội
- B. 5 kỳ đại hội
- C. 6 kỳ đại hội
- D. 7 kỳ đại hội

Câu 16: Bí thư đầu tiên của huyện Sơn Tây là đồng chí nào?

- A. Lê Văn Đường
- B. Đinh Nhá
- C. Đinh Cày
- D. Đinh Nía

Câu 17: Năm 1994, tỷ lệ hộ đói của huyện Sơn Tây là bao nhiêu?

- A. 4,95%
- B. 58,9%
- C. 8%
- D. 93,8%

Câu 18: Sau khi tái lập huyện, tỷ lệ mù chữ của huyện Sơn Tây là bao nhiêu?

- A. 93,8%

B. 97,5%

C. 92,8%

D. 98,2%

Câu 19: Khi tái lập huyện cán bộ từ Sơn Hà lên Sơn Tây công tác có bao nhiêu đồng chí?

A. 24 đồng chí

B. 25 đồng chí

C. 26 đồng chí

D. 27 đồng chí

Câu 20: Năm 1995, bình quân lương thực đầu người của huyện Sơn Tây là?

A. 74,7 kg

B. 129,9 kg

C. 204,6 kg

D. 289,3 kg

Câu 21: Chỉ tiêu về kinh tế được Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XVIII của Đảng bộ huyện đã đề ra là?

A. Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất bình quân 5 năm 5,5 - 6%/năm.

B. Tỷ trọng các ngành kinh tế trong tổng giá trị sản xuất đến năm 2025: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 18,5-19%; công nghiệp - xây dựng 64-65%; dịch vụ 15,5-16%.

C. Đến năm 2025, giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 65-70,5 triệu đồng/người/năm.

D. Cả 3 đều đúng

Câu 22: Chỉ tiêu về văn hóa - xã hội được Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XVIII của Đảng bộ huyện đã đề ra là?

A. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 5-5,5%/năm (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025).

B. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,96%/năm.

C. Cả 2 đều đúng

D. Cả 2 đều sai

Câu 23: Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tây (Khu Bảy) lần thứ nhất được tổ chức vào thời gian nào?

A. Ngày 20/7/1957

B. Ngày 31/8/1959

C. Ngày 05/9/1959

D. Ngày 06/01/1960

Câu 24: Một trong ba khâu đột phát được xác định trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII là ?

A. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đô thị trên địa bàn; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm hành chính huyện để đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại V, đủ điều kiện thành lập thị trấn.

B. Tập trung phát triển nông - lâm nghiệp; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững

C. Chú trọng phát triển công nghiệp; công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật - xã hội.

D. Chú trọng phát triển công nghiệp; công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật - xã hội

Câu 25: Các di tích lịch sử huyện Sơn Tây hiện nay?

A. Chiến thắng Tà Mực, xã Sơn Dung; Chiến thắng Bãi Màu, xã Sơn Tân; Trạm Giao liên quân bưu số 8 (còn gọi là Trạm 9 cô), xã Sơn Tân; Di tích Chiến thắng Huy Mãng, xã Sơn Dung.

B. Chiến thắng Tà Mực, xã Sơn Dung; Chiến thắng Bãi Màu, xã Sơn Tân; Trạm Giao liên quân bưu số 8 (còn gọi là Trạm 9 cô), xã Sơn Tân; Trường sư phạm miền Trung Trung Bộ; Di tích Chiến thắng Huy Mãng, xã Sơn Dung.

C. Chiến thắng Tà Mực, xã Sơn Dung; Chiến thắng Bãi Màu, xã Sơn Tân; Trường sư phạm miền Trung Trung Bộ; Di tích Chiến thắng Huy Mãng, xã Sơn Dung.

D. Chiến thắng Tà Mực, xã Sơn Dung; Chiến thắng Bãi Màu, xã Sơn Tân; Trạm Giao liên quân bưu số 8 (còn gọi là Trạm 9 cô), xã Sơn Tân; Trường sư phạm miền Trung Trung Bộ.

Câu 26: Khi mới tách huyện năm 1994, Đảng bộ huyện Sơn Tây có bao nhiêu Đảng viên?

A. 229 đảng viên

B. 230 đảng viên

C. 231 đảng viên

D. 437 đảng viên

Câu 27: Ba nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII thuộc lĩnh vực nào?

A. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đô thị trên địa bàn; Thu hút các nguồn lực giảm nghèo bền vững; Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững, tài nguyên và môi trường.

B. Thu hút các nguồn lực giảm nghèo bền vững; Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đô thị trên địa bàn.

C. Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm hành chính huyện để đến năm 2030 đạt tiêu chí đô thị loại V, đủ điều kiện thành lập thị trấn; Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế - xã hội của huyện.

D. Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững, tài nguyên và môi trường; Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong điều kiện kinh tế - xã hội của huyện.

Câu 28: Đơn vị 89 được thành lập vào thời gian nào? Có bao nhiêu chiến sỹ?

- A. Ngày 20/7/1957, gồm 36 chiến sỹ
- B. Ngày 19/8/1959, gồm 35 chiến sỹ
- C. Ngày 20/7/1957, gồm 35 chiến sỹ
- D. Ngày 19/8/1959, gồm 36 chiến sỹ

Câu 29: Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVIII xác định bình quân mỗi năm kết nạp bao nhiêu đảng viên?

- A. 45 đảng viên.
- B. 50 đảng viên.
- C. 55 đảng viên trở lên.
- D. 60 đảng viên.

Câu 30. Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ huyện xác định, đến năm 2025 bình quân mỗi xã trên toàn huyện đạt bao nhiêu tiêu chí nông thôn mới?

- A. 13 – 14 tiêu chí.
- B. 14 – 15 tiêu chí.
- C. 15 – 16 tiêu chí.
- D. 16 – 17 tiêu chí.

II. Phần Tự luận:

Qua nghiên cứu, tìm hiểu Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tây, anh/chị có những đề xuất, kiến nghị trong thời gian đến góp phần giảm nghèo nâng cao đời sống của người dân Sơn Tây?

*** Nội dung bài thi gồm 2 phần:**

1. 30 câu trắc nghiệm (6 điểm).
2. 1 câu tự luận (4 điểm).